TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:55/2023/HS-ST
Ngày:30-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thành Trại

Bà Nguyễn Thị Mai Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư-Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Trà My- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Trần Thanh P **(**X**),** sinh năm 1993; tại tỉnh Tiền Giang. Nơi đăng ký thường trú: A L, Phường E, thành phố M, tỉnh Tiền Giang và chỗ ở hiện nay: 1 L, Phường E, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn L và bà Lê Ngọc S; Bị cáo có vợ Huỳnh Kim Q, sinh năm 1988, đã ly thân; có 01 con là Trần Gia B, sinh năm 2010; Ngày 05/01/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, trong thời hạn 15 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy P4, về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo Quyết định số 27/QĐ-TA. Chấp hành xong ngày 05/01/2020. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2022, tạm giam từ ngày 24/12/2022; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Nguyễn Văn C**,** sinh năm 1991; tại tỉnh Tiền Giang. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp D, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị D; Bị cáo chưa có vợ con; Ngày 07/10/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 (ba) tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo Bản án số 96/2019/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/12/2019, chấp hành xong án phí ngày 03/12/2019, đã xóa án tích. Tiền sự: 01, ngày 31/12/2017 bị Công an huyện T, tỉnh Tiền Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh người thi hành công vụ" với số tiền 4.000.000 đồng, theo Quyết định số 10/QĐ-XPVPHC, bị can chưa nộp phạt. Tiền án: không. Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Phạm Ngọc L1, sinh năm 1972 (có mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Võ Quang P1, sinh năm 1976 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ E, Khóm E, Phường A, Thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở: Nhà trọ 999, ấp Đ, Phường Đ, Thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Anh Nguyễn Thành K, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

3/ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968 (có mặt);

Địa chỉ: ấp D, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Người làm chứng:

1/ Anh Nguyễn Văn P2, sinh năm 1978 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2/ Anh Nguyễn Phúc T, sinh năm 1981 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3/ Anh Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1998 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Mỹ Trinh A, xã Hậu Mỹ Trinh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở: Tổ 7, khu phố 4, Phường 10, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 13/12/2022, Trần Thanh P điều khiển xe mô tô hai bánh hiệu Luvias màu đen, biển số 61N2-8008 chở Nguyễn Văn C đi trộm cắp tài sản, khi đến nhà của anh Phạm Ngọc L1, sinh năm 1972, nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, P dùng điện thoại Nokia màu đỏ mở đèn pin đưa cho C bước qua hàng rào lưới B40 vào trong nhà anh L1. C rọi đèn nhìn thấy trong nhà có 01 tủ thờ bằng gỗ, 01 ghế bố gỗ và 01 bàn máy may có chân bằng sắt. C lần lượt khiêng bàn máy may, ghế bố chuyền ra ngoài để trên xe 61N2-8008, ngồi sau ôm cho P chở đi cất giấu ở bãi đất trống dưới chân Cầu R. Sau đó, P điều khiển xe 61N2-8008 chở C quay lại nhà anh L1 khiêng tủ thờ bằng gỗ ra ngoài. Do tủ nặng không chở được bằng xe mô tô được nên P chạy đi tìm và thuê xe ô tô tải biển số 51D-331.44 do anh Võ Quang P1, sinh năm 1976, nơi thường trú: Khóm E, Phường A, Thành phố C, tỉnh Đồng Tháp điều khiển và anh Nguyễn Thành K, sinh năm 1985, nơi thường trú: ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long là phụ xe đến chở tủ. P và anh P1 vào khiêng tủ thờ ra ngoài xe, còn C khiêng chân tủ bị rơi lại. Sau khi đưa tủ lên xe ô tô tải thì P điều khiển xe 61N2-8008 chở C chạy trước dẫn đường, anh P1 điều khiển xe tải chạy theo sau, P dẫn đường cho anh P1 chạy đến bãi đất trống dưới chân Cầu R để lấy bàn máy may, ghế bố đã cất giấu trước đó rồi kêu anh P1 chở đến để tại khu vực Bến Đỗ gần Ngã ba T. Đến sáng ngày 14/12/2022, P kêu xe ba gác chở số tài sản trên đến nhà trọ Lê Thị Bích P3 tại khu phố D, Phường A, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang do anh Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1998 quản lý rồi cất giấu vào một phòng trống không có người ở. P kêu C ở lại giữ tài sản, do không có tiền trả tiền thuê xe ba gác nên C đem bàn máy may bán cho vựa thu mua phế liệu thuộc ấp L, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang do anh Lai Văn T2, sinh năm 1970, nơi thường trú: ấp L, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang làm chủ được số tiền 120.000 đồng, C trả tiền xe 60.000 đồng, số còn lại C tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 13 giờ 35 phút cùng ngày anh Nguyễn Thanh T1 đến kiểm tra phòng trọ nhìn thấy số tài sản trên nghi ngờ là tài sản trộm nên trình báo Công an phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang đến kiểm tra, phát hiện thu giữ số tài sản trên.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vào lúc 16 giờ 05 phút ngày 14 tháng 12 năm 2022 ghi nhận: Hiện trường nơi xảy ra vụ trộm cắp tài sản tại căn nhà để trống của anh Phạm Ngọc L1 tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang được xác định: Hướng Đông giáp với đường K, hướng Nam giáp với nhà Trần Quang T3. Nhà được xây dựng bằng vách gỗ, mái tole, nền gạch, quay mặt về hướng Đông, xung quanh nhà được bao bọc bằng hàng rào lưới kim loại B40, nhà đã bị hư hỏng các phần vách ngăn xung quanh. Từ giữa cửa ra vào của nhà đi thẳng về hướng Tây 1,01 m kiểm tra tại khu vực này trên nền gạch bên trong căn nhà không phát

hiện dấu vết gì, ký hiệu là (1) đây là khu vực để bàn máy may có chân bằng kim loại bị mất. Từ (1) đi về hướng T 2,65m ký hiệu là (2) là khu vực anh để tủ thờ bằng gỗ. Từ (2) đi về hướng Tây Nam 2,05 m ký hiệu là (3) là khu vực để ghế bố bằng gỗ bị mất. Tiến hành kiểm tra diện rộng ghi nhận hàng rào lưới B40 kim loại phía trước nhà ký hiệu là (4) bị cong vênh, biến dạng, trụ bê tông bị gãy ngã về hướng Tây, hàng rào lưới kim loại cũng bị cong vênh ngã về hướng T, ngoài ra không ghi nhận gì thêm.

Vật chứng, đồ vật thu giữ:

- 01 (một) tủ gỗ, loại tủ thờ có cẩn hoa văn, có chiều cao 1,6m, chiều ngang 0,5m, chiều dài 1,2m.

- 01 (một) ghế bố gỗ có chiều cao 1,1m, chiều ngang 0,75m, chiều dài 1,1m, phần lưng tựa bị đứt rơi xuống, có dấu mất một thanh gỗ giữa

- 01 (một) miếng gỗ có kích thước ngang 0,5m, rộng 0,35m, dày 02cm, đã cũ

- 01 (một) miếng gỗ có lỗ trống ở giữa, một đầu có hộc gỗ cao 10cm, kích thước ngang 0,9m, rộng 0,4m, dày 02cm, đã cũ.

- 01 (một) bàn máy may khung bằng kim loại, thùng bằng gỗ, không có bộ phận máy, đã hư cũ, không xác định đặc điểm (Nguyễn Văn C khai bán cho vựa phế liệu tại ấp L, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang do anh Lai Văn T2 làm chủ. Qua làm việc anh T2 không xác định có mua hay không nên không thu hồi được).

- 01 (một) xe mô tô hai bánh hiệu Luvias màu đen, biển số 61N2-8008, kiểm tra thực tế, ghi nhận số máy: không có, số khung: LCL44S70AY017940.

- 01 (một) đoạn camera thời lượng 10 phút 30 giây (bắt đầu 21 giờ 28 phút 03 giây đến 21 giờ 38 phút 33 giây ngày 13/12/2022 trên màn ảnh camera, thời gian cài đặt camera chậm hơn thực tế là 20 phút) được trích xuất từ camera an ninh tại Cửa hàng V tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (kèm theo hồ sơ vụ án).

- 01 (một) đoạn camera thời lượng 07 phút 29 giây (bắt đầu 21 giờ 37 phút 58 giây đến 21 giờ 45 phút 27 giây ngày 13/12/2022) được trích xuất camera an ninh tại Cửa hàng xăng dầu C tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (kèm theo hồ sơ vụ án).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 237/KL-HĐĐG ngày 16/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận:

- Giá trị của 01 tủ gỗ loại tủ thờ có cẩn hoa văn, có chiều cao 1,6m, chiều ngang 0,5m, chiều dài 1,2m, gồm nhiều loại gỗ thuộc nhóm hai, đã cũ là 3.000.000 đồng.

- Giá trị của một ghế bố gỗ có chiều cao 1,1m, chiều ngang 0,75m, chiều dài 1,1m, phần lưng tựa bị đứt rơi xuống, có dấu mất một thanh gỗ giữa, loại gỗ căm xe, đã cũ là 1.500.000 đồng.

- 01 (một) miếng gỗ có kích thước ngang 0,5m, rộng 0,35m, dày 02cm, đã cũ, không có cơ sở xác định được giá trị.

- 01 (một) miếng gỗ có lỗ trống ở giữa, một đầu có hộc gỗ cao 10cm, kích thước ngang 0,9m, rộng 0,4m, dày 02cm, đã cũ, không có cơ sở xác định được giá trị.

- 01 (một) bàn máy may khung bằng kim loại, thùng bằng gỗ, không có bộ phận máy, đã hư cũ, không xác định đặc điểm, không có cơ sở xác định được giá trị.

Như vậy, Tổng tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 129/KL-VPYTW ngày 28/02/2023 của V1 đối với Nguyễn Văn C:

- Về y học: *Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay*: Đương sự bị bệnh **Rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định (F60.3-ICD.10).**

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: *Tại thời điểm gây án và hiện nay*: Đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Xử lý vật chứng:

- 01 tủ gỗ loại tủ thờ có cần hoa văn, có chiều cao 1,6m, chiều ngang 0,5m, chiều dài 1,2m; 01 ghế bố gỗ có chiều cao 1,1m, chiều ngang 0,75m, chiều dài 1,1m, phần lưng tựa bị đứt rơi xuống, có dấu mất một thanh gỗ giữa; 01 miếng gỗ có kích thước ngang 0,5m, rộng 0,35m, dày 02cm; 01 (một) miếng gỗ có lỗ trống ở giữa, một đầu có hộc gỗ cao 10cm, kích thước ngang 0,9m, rộng 0,4m, dày 02cm. Đây là những tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Phạm Ngọc L1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang đã trao trả cho anh L1 xong.

- Đối với xe mô tô hai bánh hiệu Luvias màu đen, biển số 61N2-8008, Trần Thanh P khai do bạn gái tên thường gọi là T4 (không rõ họ tên cụ thể) ở Hẻm A, đường L, Phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang nhờ sửa chữa. Qua xác minh, tại địa chỉ trên không có người nào tên T4 nên không làm việc được. Tại bản kết luận giám định số 83/KL-KTHS (Đ2) ngày 02/02/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận đối với xe mô tô hai bánh hiệu Luvias màu đen, biển số 61N2-8008 như sau:

+ Số khung: trước giám định: bị đục xóa. Sau giám định: RLCL 44S10AY017940.

+ Số máy: trước giám định: bị mài mòn. Sau giám định: số nguyên thủy bị mài mòn, không đọc được.

+ Đối với số khung RLCL 44S10AY017940 qua tra cứu xác định xe có biển số đăng ký xe là 61C1-051.97, do Trần Công T5, địa chỉ: 6 B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, số khung: RLCL 44S10AY017940, số máy: 44S1-017935, nhãn hiệu YAMAHA, số loại LUVIAS đứng tên chủ sở hữu, tuy nhiên xe biển số 61C1-051.97 không có dữ liệu đăng ký. Hiện Trần Công T5 đã bán nhà đi nơi khác, không rõ địa chỉ cụ thể nên chưa làm việc được.

+ Đối với biển số xe 61N2-8008, qua tra cứu do bà Bành Thị N, địa chỉ: Khu C, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu, xe biển số 61N2-8008 có số khung: 038638, số máy: 038638, hiện chưa làm việc được với bà N.

Do xe mô tô hai bánh hiệu Luvias màu đen, biển số 61N2-8008 chưa xác định chủ sở hữu, số máy, số khung có biểu hiện bị tẩy xóa, bào mòn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang tiếp tục tạm giữ, để điều tra xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: anh Phạm Ngọc L1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt xong, không có yêu cầu gì khác.

Quá trình điều tra, Trần Thanh P, Nguyễn Văn C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 52/CT-VKSCT ngày 08 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Trần Thanh P, Nguyễn Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thanh P, Nguyễn Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ: - Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị: Xử phạt bị cáo Trần Thanh P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 15/12/2022.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại đủ tài sản, tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo P phải khắc phục hậu quả là trả chi phí vận chuyển các tài sản bị trộm về nhà bị hại là 400.000đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật. Bị cáo P tự nguyện đồng ý khắc phục hậu quả trả cho bị hại số tiền 400.000đồng.

Căn cứ: - Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ bắt bị cáo chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: - 01 (một) đoạn camera thời lượng 10 phút 30 giây (bắt đầu 21 giờ 28 phút 03 giây đến 21 giờ 38 phút 33 giây ngày 13/12/2022 trên màn ảnh camera, thời gian cài đặt camera chậm hơn thực tế là 20 phút) được trích xuất từ camera an ninh tại Cửa hàng V tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (kèm theo hồ sơ vụ án).

- 01 (một) đoạn camera thời lượng 07 phút 29 giây (bắt đầu 21 giờ 37 phút 58 giây đến 21 giờ 45 phút 27 giây ngày 13/12/2022) được trích xuất camera an ninh tại Cửa hàng xăng dầu C tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (kèm theo hồ sơ vụ án).

Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Thanh P tự bào chữa: Bị cáo thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát huyện C, truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thể hiện.

Bị cáo Nguyễn Văn C tự bào chữa: Bị cáo thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát huyện C, truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thể hiện.

Ý kiến của người bị hại về hành vi phạm tội của bị cáo: đề nghị Hội đồng xét xử đúng quy định pháp luật, về dân sự yêu cầu khắc phục hậu quả là chi phí vận chuyển các tài sản bị trộm về nhà bị hại là 400.000đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thấy mình có lỗi, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo hứa sẽ không tái phạm và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử và vẫn đảm bảo quyền lợi hợp pháp của họ. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo xác định: Khoảng 21 giờ ngày 13/12/2022, tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Trần Thanh P và bị cáo Nguyễn Văn C có hành vi lén lút lấy trộm 01 tủ gỗ loại tủ thờ có cẩn hoa văn, có chiều cao 1,6m, chiều ngang 0,5m, chiều dài 1,2m; 01 ghế bố gỗ có chiều cao 1,1m, chiều ngang 0,75m, chiều dài 1,1m, phần lưng tựa bị đứt rơi xuống, có dấu mất một thanh gỗ giữa; 01 miếng gỗ có kích thước ngang 0,5m, rộng 0,35m, dày 02cm; 01 (một) miếng gỗ có lỗ trống ở giữa, một đầu có hộc gỗ cao 10cm, kích thước ngang 0,9m, rộng 0,4m, dày 02cm và 01 (một) bàn máy may khung bằng kim loại, thùng bằng gỗ, đã hư cũ của anh Phạm Ngọc L1. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) nên P và C phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Trộm cắp tài sản". Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, P và C cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản và cùng nhau trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng được thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi này không chỉ gây thiệt hại về mặt vật chất và tinh thần đối với người bị hại mà còn làm mất an ninh trật tự, gây hoang mang cho người dân sinh sống tại địa phương, bị cáo trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại, bản thân lại có nhân thân xấu, bị cáo là người rủ rê bị cáo C thực hiện hành vi phạm tội nên có mức hình phạt cao hơn và mức án thật nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe và giáo dục các bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện khắc phục hậu quả, bị cáo là lao động chính và đang nuôi con nhỏ. Do đó, bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Đối với bị cáo C là đồng phạm với vai trò người thực hành, trực tiếp cùng bị cáo P lấy trộm, và mang đi cất giấu, bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo bị bệnh rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định (F60.3-ICD.10). Do đó, bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đủ tài sản nên không yêu cầu bồi thường, tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo P khắc phục hậu quả là số tiền thuê vận chuyển tài sản về nhà bị hại là 400.000đồng, bị cáo P tự nguyện đồng ý nên cần ghi nhận.

Về xử lý vật chứng:

Vật chứng, đồ vật được tạm giữ, xử lý như sau

- Đối với xe mô tô hai bánh hiệu Luvias màu đen, biển số 61N2-8008, Trần Thanh P khai do bạn gái tên thường gọi là T4 (không rõ họ tên cụ thể) ở Hẻm A, đường L, Phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang nhờ sửa chữa. Qua xác minh, tại địa chỉ trên không có người nào tên T4 nên không làm việc được. Tại bản kết luận giám định số 83/KL-KTHS (Đ2) ngày 02/02/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận đối với xe mô tô hai bánh hiệu Luvias màu đen, biển số 61N2-8008 như sau:

+ Số khung: trước giám định: bị đục xóa. Sau giám định: RLCL 44S10AY017940.

+ Số máy: trước giám định: bị mài mòn. Sau giám định: số nguyên thủy bị mài mòn, không đọc được.

+ Đối với số khung RLCL 44S10AY017940 qua tra cứu xác định xe có biển số đăng ký xe là 61C1-051.97, do Trần Công T5, địa chỉ: 6 B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, số khung: RLCL 44S10AY017940, số máy: 44S1-017935, nhãn hiệu YAMAHA, số loại LUVIAS đứng tên chủ sở hữu, tuy nhiên xe biển số 61C1-051.97 không có dữ liệu đăng ký. Hiện Trần Công T5 đã bán nhà đi nơi khác, không rõ địa chỉ cụ thể nên chưa làm việc được.

+ Đối với biển số xe 61N2-8008, qua tra cứu do bà Bành Thị N, địa chỉ: Khu C, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu, xe biển số 61N2-8008 có số khung: 038638, số máy: 038638, hiện chưa làm việc được với bà N.

Do xe mô tô hai bánh hiệu Luvias màu đen, biển số 61N2-8008 chưa xác định chủ sở hữu, số máy, số khung có biểu hiện bị tẩy xóa, bào mòn nên giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang tiếp tục tạm giữ, để điều tra xử lý sau theo quy định pháp luật.

Đối với:

- 01 (một) đoạn camera thời lượng 10 phút 30 giây (bắt đầu 21 giờ 28 phút 03 giây đến 21 giờ 38 phút 33 giây ngày 13/12/2022 trên màn ảnh camera, thời gian cài đặt camera chậm hơn thực tế là 20 phút) được trích xuất từ camera an ninh tại Cửa hàng V tọa lạc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (kèm theo hồ sơ vụ án).

- 01 (một) đoạn camera thời lượng 07 phút 29 giây (bắt đầu 21 giờ 37 phút 58 giây đến 21 giờ 45 phút 27 giây ngày 13/12/2022) được trích xuất camera an ninh tại Cửa hàng xăng dầu C tọa lạc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (kèm theo hồ sơ vụ án).

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với anh Võ Quang P1, sinh năm 1976, nơi thường trú: Khóm E, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp và anh Nguyễn Thành K, sinh năm 1985, nơi thường trú: ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long là tài xế và phụ xe ô tô tải tải biển số 51D-331.44 được P thuê chở tủ, ghế và bàn máy may, cả hai không biết tài sản trên do P và C trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang không xem xét trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[8] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Về mức hình phạt: Viện kiểm sát đề nghị mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù đối với bị cáo C là nặng so với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thanh P (Xô), Nguyễn Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh P **(Xô) 01 (Một) năm** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 15/12/2022.

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C **09 (Chín) tháng** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về dân sự: Căn cứ Điều 589 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo Trần Thanh P (X) có trách nhiệm trả cho anh Phạm Ngọc L1 số tiền 400.000đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Phú chậm thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Giao xe mô tô hai bánh hiệu Luvias màu đen, biển số 61N2-8008 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang tiếp tục tạm giữ, để điều tra xử lý sau.

- 01 (một) đoạn camera thời lượng 10 phút 30 giây (bắt đầu 21 giờ 28 phút 03 giây đến 21 giờ 38 phút 33 giây ngày 13/12/2022 trên màn ảnh camera, thời gian cài đặt camera chậm hơn thực tế là 20 phút) được trích xuất từ camera an ninh tại Cửa hàng V tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (kèm theo hồ sơ vụ án).

- 01 (một) đoạn camera thời lượng 07 phút 29 giây (bắt đầu 21 giờ 37 phút 58 giây đến 21 giờ 45 phút 27 giây ngày 13/12/2022) được trích xuất camera an ninh tại Cửa hàng xăng dầu C tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (kèm theo hồ sơ vụ án).

4. Về án phí:

Căn cứ: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo Trần Thanh P, Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Thanh P phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKS ND huyện C;
- VKS ND tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự h. C;
- Cơ quan Thi hành án hình sự h. C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: AV, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hồng Quyên